

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Trung Kiên
Bà Trần Thị Thúy
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST - DS, ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST - DS, ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê H, sinh năm 1969

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1970

Bà Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Gia đình bà buôn bán vật liệu xây dựng, nên trong năm 2014 ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Th có mua vật liệu xây dựng về xây nhà. Sau khi mua bán xong ông B và bà Th còn nợ lại tiền mua vật liệu xây dựng. Đến ngày 28/12/20218 (âm lịch) ông B viết giấy hẹn nợ số tiền còn lại là 26.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/12/2018 ông sẽ thanh toán đầy đủ. Tuy nhiên đến hạn ông B bà Th vẫn không trả tiền cho bà. Ngày 06/8/2019, ông B bà Th có viết giấy hẹn nợ với số tiền là 26.700.000 đồng, (vì khi đó mới cộng lại sổ sách), ông B bà Th hẹn đến tháng 9/2019 sẽ trả. Đến hạn bà đòi nhiều lần nhưng ông B bà Th không trả. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông B bà Th trả số tiền 26.700.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu

ông B bà Th phải trả cho bà số tiền 26.000.000 đồng theo giấy hẹn nợ ngày 28/12/20218 (âm lịch) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/01/2019 (âm lịch) đến ngày Tòa án giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bà yêu cầu ông B bà Th phải trả cho bà số tiền 26.000.000 đồng, bà không yêu cầu ông B bà Th phải trả tiền lãi.

Ông Lê H trình bày: Ông nhất trí như lời trình bày của bà T, ông không bổ sung gì thêm. Ông yêu cầu ông Trần văn B, bà Nguyễn Thị Th phải trả số tiền mua vật liệu xây dựng là 26.000.000 đồng, ông không yêu cầu ông B bà Th phải trả tiền lãi.

Ngoài ra, ông H bà T không có yêu cầu gì thêm.

- *Tại bản tự khai bị đơn ông Trần Văn B trình bày:* Vào ngày 28/12/2018, ông có ký nhận nợ số tiền mua vật liệu xây dựng là 26.000.000 đồng, ông hẹn đến ngày 30/12/2018 sẽ trả. Khi ký nhận nợ có mặt vợ ông là Nguyễn Thị Th, tuy nhiên bà Th không ký vào giấy, ông bà không thỏa thuận việc trả lãi, đến hạn trả nợ ông bị tai nạn nên không trả nợ cho ông H bà T được. Nay ông H, bà T khởi kiện ông phải trả số tiền 26.700.000 đồng thì ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả số tiền 26.000.000 đồng theo giấy nhận nợ, số tiền này ông xin trả vào ngày 31/12/2022. Về tiền lãi: Ông xin không tính lãi của số tiền trên.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Th, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Th không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà Th đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trần văn B, bà Nguyễn Thị Th tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán số tiền mua bán vật liệu xây dựng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà không tranh chấp về hợp đồng mua bán nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 28/12/2018 (âm lịch) ông Trần Văn B có ký giấy hẹn nợ mua vật

liệu xây dựng của ông Lê H và bà Nguyễn Thị T để làm nhà ở từ năm 2014 số tiền 26.000.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2018 sẽ trả. Như vậy việc nhận nợ là có thật.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn có cung cấp thêm 01 giấy nhận nợ (bản phô tô) thể hiện ngày 06/8/2019 ông B bà Th có vết lại giấy nhận nợ số tiền 26.700.000 đồng. Ông H bà T yêu cầu ông B bà Th phải trả số tiền 26.700.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H bà T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông bà yêu cầu ông B bà Th phải trả số tiền gốc là 26.000.000 đồng theo giấy hẹn nợ ngày 28/12/20218 (âm lịch), ông bà không yêu cầu ông B, bà Th phải trả tiền lãi suất. Xét, việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại giấy hẹn nợ ngày 28/12/2018 (âm lịch) mặc dù chỉ có một mình ông B ký, tuy nhiên ông B thừa nhận khi viết giấy hẹn nợ có mặt bà Th, ông B mua vật liệu xây dựng mục đích để xây nhà ở, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là nợ chung của ông B bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông B bà Th phải trả cho ông H và bà T số tiền gốc là 26.000.000 đồng

Về tiền lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 95 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 430; 440 của Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê H và bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê H và bà Nguyễn Thị T số tiền là 26.000.000 đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại ông Lê H và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 667.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007104, ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa